

Bản án số: 64/2024/DS-ST
Ngày: 22/02/2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Tứ Nhị

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Soan
- Bà Nguyễn Kim Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Bà Lê Duy Bảo Chinh – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 176/2023/TLST – DS ngày 28/3/2023 (thụ lý lại số 484/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2023) về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXX-ST ngày 11 tháng 01 năm 2024 (và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2024/QĐHPT-ST ngày 01 tháng 02 năm 2024) giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A

Trụ sở: Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Người đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc K, sinh năm 1996

Địa chỉ: Quận 3, TP Hồ Chí Minh

Văn bản ủy quyền số 2993/UQ – PVB ngày 24/4/2023

Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Huyện Tân Trụ, tỉnh Long An

Tạm trú: Quận Gò Vấp, TPHCM

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng A và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 04/10/2016 ông Nguyễn Tấn T có ký Hợp đồng cho vay số 0410/2016/HĐTD/PVB – PGD.BT với Ngân hàng A, chi nhánh Gia Định, Phòng giao dịch Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh để vay số tiền 264.800.000 đồng. Ngân hàng giải ngân số tiền này cho ông T theo Khế ước nhận nợ số 01 ngày 04/10/2016. Thời hạn vay là 60 tháng, mục đích vay là thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu Kia Morning EX 1.25 MT 5 chỗ, mới 100%. Lãi suất 7,99%/ năm từ ngày 05/10/2016 đến 04/10/2017. Từ ngày 05/10/2017 đến hết thời gian vay điều chỉnh 3 tháng/ lần bằng lãi suất kỳ hạn 12 tháng + biên độ 3,8%/ năm. Lãi quá hạn 150% lãi suất trong hạn.

Từ sau khi ngân hàng giải ngân khoản vay cho ông T đến nay ông T đã thanh toán được nợ gốc 53.317.697 đồng, thanh toán lãi 19.465.696 đồng. Từ ngày 05/11/2017 ông T ngưng thanh toán cho đến nay. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phía ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Tấn T phải thanh toán dư nợ gốc và lãi tính đến ngày 22/02/2024 như sau: Nợ gốc 211.482.303 đồng + Nợ lãi: 250.440.129 đồng (trong đó lãi trong hạn là 4.214.209 đồng + lãi quá hạn 246.225.920 đồng) = 461.922.432 đồng. Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời tiếp tục thanh toán lãi phát sinh cho đến khi thi hành án xong theo thỏa thuận của hợp đồng.

Ngày 04/10/2016 ông Nguyễn Tấn T ký Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0410/2016/HĐBĐ/PVB-PGD.BT với Ngân hàng A, chi nhánh Gia Định, phòng giao dịch Bình Thạnh; Tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô hiệu Kia Morning TA 12G E2 MT – 1, 05 chỗ, mới 100% màu vàng, số khung RNYTB51M5GC089533, số máy G4LAGP060988, biển kiểm soát 62A – 060.92 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Tấn T. Chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 04/10/2016.

Trường hợp ông T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì đề nghị phát mãi tài sản thế chấp để thi hành án, là chiếc xe ô tô hiệu Kia Morning TA 12G E2 MT – 1, 05 chỗ, số khung RNYTB51M5GC089533, số máy G4LAGP060988, biển kiểm soát 62A – 060.92 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Tấn T, theo hợp đồng thế chấp nêu trên.

Trường hợp sau khi phát mãi tài sản thế chấp vẫn chưa đủ thanh toán nợ cho ngân hàng thì ông Nguyễn Tấn T còn phải tiếp tục thanh toán cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán chi phí tố tụng về việc xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là 5.000.000 đồng.

Bị đơn là ông Nguyễn Tấn T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến tòa án làm bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn không đến.

Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án cũng đã tổng đạt thông báo về kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn đã đề nghị đăng tin thông báo về vụ án cho bị đơn trên phương tiện thông tin đại chúng và công thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không ghi nhận được ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng; Đảm bảo thời hạn xét xử, gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh nghiên cứu đúng quy định tại Điều 203, khoản 2 Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về xét xử sơ thẩm vụ án.

Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp nhận thấy có cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn còn phải tiếp tục trả lời theo thỏa thuận của hợp đồng cho đến khi thi hành án xong.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm tính trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Hoàn lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. *Về tố tụng:*

1.1 Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ tranh chấp giữa các bên được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 91 [Luật Tổ chức tín dụng năm 2010](#).

Tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập về tình trạng cư trú của bị đơn là ông Nguyễn Tấn T thể hiện: “Nhân khẩu Nguyễn Tấn T không đăng ký thường trú, tạm

trú và không thực tế cư trú tại địa chỉ ... quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh". Tuy nhiên, tại Đơn xin xác nhận tạm trú ghi ngày 03/9/2016 Công an phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh có xác nhận ông Nguyễn Tấn T hiện đang tạm trú tại địa chỉ trên. Điều này cho thấy nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ và đúng địa chỉ cư trú của bị đơn nhưng bị đơn thay đổi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú là thể hiện mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ của bị đơn. Do bị đơn không thanh toán nợ đúng hạn nên nguyên đơn khởi kiện bị đơn tại nơi cư trú cuối cùng là quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, điều này phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2 Về người tham gia tố tụng:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và đăng tin thông báo về quá trình tố tụng của vụ án đối với bị đơn trên báo, đài của Trung ương và công thông tin điện tử Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh nhưng bị đơn vẫn vắng mặt, không đến Tòa án để giải quyết vụ án là đã tước bỏ quyền được chứng minh của mình, bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định tại khoản 4 Điều 91; Điều 180; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu của các đương sự:

2.1. Về hợp đồng tín dụng:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, bản tự khai, Hợp đồng cho vay số 0410/2016/HĐTD/PVB – PGD.BT ngày 04/10/2016; Khế ước nhận nợ số 01 ngày 04/10/2016; Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0410/2016/HĐBĐ/PVB-PGD.BT ngày 04/10/2016 và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có cơ sở để khẳng định: Bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 264.800.000 đồng để mua chiếc xe ô tô hiệu Kia Morning TA 12G E2 MT – 1, 05 chỗ, số khung RNYTB51M5GC089533, số máy G4LAGP060988, biển kiểm soát 62A – 060.92. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, dư nợ gốc và lãi tính tới ngày xét xử là: Nợ gốc 211.482.303 đồng + Nợ lãi: 250.440.129 đồng (trong đó lãi trong hạn là 4.214.209 đồng + lãi quá hạn 246.225.920 đồng) = 461.922.432 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 05/11/2017 nên việc nguyên đơn chuyển dư nợ gốc sang tính lãi quá hạn là phù hợp thỏa thuận giữa các bên quy định tại mục 4.3 Điều 4 của Hợp đồng cho vay.

Nguyên đơn đã tính đúng về nợ gốc và lãi, nội dung yêu cầu của nguyên đơn được các bên tự nguyện thỏa thuận. Chủ thể ký kết nội dung và hình thức giao kết phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 117, Điều 118, Điều 119 của Bộ luật dân sự và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc các bên phải thực hiện đúng nội dung đã thỏa thuận. Bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi, phí theo

thỏa thuận giữa hai bên được ký kết tại hợp đồng kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong.

2.2. Về hợp đồng thế chấp:

Ông Nguyễn Tấn T có ký kết Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0410/2016/HĐBĐ/PVB-PGD.BT ngày 04/10/2016; Dùng tài sản là chiếc xe ô tô hiệu Kia Morning TA 12G E2 MT – 1, 05 chỗ, mới 100%, màu vàng, số khung RNYTB51M5GC089533, số máy G4LAGP060988, biển kiểm soát 62A – 060.92 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Tấn T để thế chấp bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán đối với hợp đồng vay ngày 04/10/2016. Nguyên đơn đề nghị: Trường hợp bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì kê biên, phát mãi tài sản thế chấp này để thi hành án; Trường hợp sau khi phát mãi tài sản thế chấp vẫn chưa đủ thanh toán nợ cho ngân hàng thì ông Nguyễn Tấn T còn phải tiếp tục thanh toán cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được tổng đạt và đăng tin thông báo các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối, không có văn bản phản hồi về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Yêu cầu này của nguyên đơn phù hợp với các tài liệu chứng cứ nên Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận.

2.3. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) là chi phí tố tụng về việc xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp. Yêu cầu này phù hợp quy định tại Điều 157 và 158 của Bộ luật tố tụng dân sự nên có cơ sở chấp nhận.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

[4] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tại phiên tòa là phù hợp với phần nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 4 Điều 91, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 180, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 280, Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 6, 7, 9 và 30 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng A đối với bị đơn là ông Nguyễn Tấn T.

1. Về hợp đồng tín dụng:

1.1. Buộc ông Nguyễn Tấn T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A số tiền 461.922.432 đồng (*bốn trăm sáu mươi một triệu, chín trăm hai mươi hai ngàn, bốn trăm ba mươi hai đồng*).

1.2. Ông Nguyễn Tấn T còn phải tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận của hợp đồng kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

1.3. Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về hợp đồng thế chấp:

2.1. Trường hợp ông Nguyễn Tấn T không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tổ chức kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô hiệu Kia Morning TA 12G E2 MT – 1, 05 chỗ, mới 100%, màu vàng, số khung RNYTB51M5GC089533, số máy G4LAGP060988, biển kiểm soát 62A – 060.92 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Tấn T theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 010460 để thi hành án.

Trường hợp sau khi phát mãi tài sản thế chấp vẫn chưa đủ thanh toán nợ cho ngân hàng thì ông Nguyễn Tấn T còn phải tiếp tục thanh toán cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ.

2.2. Trường hợp ông Nguyễn Tấn T thanh toán xong số nợ trên thì Ngân hàng A, chi nhánh Gia Định, phòng giao dịch Bình Thạnh có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Tấn T bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 010460, biển số 62A – 060.92.

Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0410/2016/HĐBĐ/PVB-PGD.BT ngày 04/10/2016 giữa Ngân hàng A, chi nhánh Gia Định, phòng giao dịch bình Thạnh với ông Nguyễn Tấn T chấm dứt hiệu lực khi ông Nguyễn Tấn T thanh toán xong nợ.

Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản có thẩm quyền để xóa đăng ký thế chấp.

3. Ông Nguyễn Tấn T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A số tiền 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) là chi phí tố tụng về việc xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Tấn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 22.476.897 đồng (*hai mươi hai triệu, bốn trăm bảy mươi sáu ngàn, tám trăm chín mươi bảy đồng*).

- Hoàn tiền tạm nộp án phí cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng là 10.552.302 đồng (*mười triệu, năm trăm năm mươi hai ngàn, ba trăm lẻ hai đồng*) theo biên lai thu số AA/2022/0013005 ngày 28/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

6. Về quyền kháng cáo và kháng nghị bản án: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

Nơi nhận :

- TAND TPHCM;
- VKSNDQGV;
- CCTHADS QGV;
- Đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Tứ Nhị

